TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-DS	*Quỳnh Phụ, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Khải;

2. Bà Phạm Thị Loan.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: 198 X, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Minh K

Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Xuân S và ông Nguyễn Tuấn L

Cùng chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ địa bàn Miền Trung

Bị đơn: Ông Tống Xuân H, sinh năm 1985

Bà Dương Thị T sinh năm 1988

Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Tống Xuân Huy và bà Dương Thị Thuỷ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền còn lại chưa thanh toán cả gốc và lãi của 04 hợp đồng, tính đến ngày 26/6/2025 là 1.645.256.451 đồng *(Một tỷ sáu trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng),* cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2217500453/HDTD/TBB-TXH ngày 29/06/2022 là: 646.716.783 đồng, trong đó: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 50.969.041 đồng; Nợ lãi quá hạn: 88.442.054 đồng; Lãi phạt chậm trả: 7.305.688 đồng

- Theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2217500452/HDTD/TBB-TXH ngày 29/06/2022 là 814.981.301 đồng, trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 153.289.171 đồng; Nợ lãi quá hạn: 15.786.376 đồng; Lãi phạt chậm trả: 15.513.754 đồng.

- Theo Đơn đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng hằng ngày số HĐ: 05072022/TTB/TXH ngày 08/07/2022 là: 141.795.390 đồng, trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.199.912 đồng; Nợ lãi quá hạn: 24.792.204 đồng; Lãi phạt chậm trả: 2.074.014 đồng;

- Theo Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/06/2022 là: 41.762.977 đồng, trong đó: Nợ gốc: 20.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 14.929.172 đồng; Nợ lãi quá han: 16.563.065 đồng.

2.2.Về thời hạn trả nợ: Đến ngày 20/7/2025, ông Tống Xuân Huy và bà Dương Thị Thuỷ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên tổng là 1.645.256.451 đồng *(Một tỷ sáu trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng).*

2.3.Ông Tống Xuân Huy, bà Dương Thị Thủy tiếp tục thanh toán cho SeABank số tiền lãi, phí phát sinh theo các mức lãi suất, phí đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2217500453/HDTD/TBB-TXH ngày 29/06/2022; Hợp đồng cho vay từng lần số REF2217500452/HDTD/TBB-TXH ngày 29/06/2022; Đơn đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng dịch vụ ngân hàng hằng ngày số HĐ: 05072022/TTB/TXH ngày 08/07/2022; Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/06/2022 và các Phụ lục Hợp đồng kèm theo kể từ ngày 27/06/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Kể từ ngày 21/7/2025 mà ông Tống Xuân Huy không trả nợ đầy đủ cho SEABank, SEABank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho SEABank, cụ thể như sau: Quyền

sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 171, Tờ bản đồ số: 20, địa chỉ: Thôn Hương Hòa, xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, diện tích: 101,1m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 349188, Vào sổ cấp GCN: CS02763 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 13/01/2017 mang tên ông Tống Xuân Huy và bà Dương Thị Thủy.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á thì ông Tống Xuân Huy, bà Dương Thị Thủy phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3.Về án phí:

Ông Tống Xuân H và bà Dương Thị T tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm cso giá ngạch là 30.678.000 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm bẩy mươi tám nghìn đồng*).

Trả lại Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đ số tiền 27.432.000 đồng (*Hai mươi bẩy triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004953 ngày 28 tháng 11 năm 2024 mà Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tại Chi cục Thi thành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành á n theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Duyên